

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-PT
Ngày: 16 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Nguyễn Duy Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLPT-HS ngày 08/02/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L; Sinh năm 1972; tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn L, xã W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1957 và con bà Phùng Thị Đ (đã chết); Vợ là Võ Thị T; Có 03 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi Bản luận cứ bào chữa, được bị cáo chấp nhận).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Anh Đ; sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn 3, xã W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ: Luật sư Phạm Trường Th - Chi nhánh Công ty luật TNHH H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 85 Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Thiết T và vợ là Nguyễn Thị Anh Đ có 01 thửa đất tiếp giáp với đất của Nguyễn Văn L tại thôn L, xã W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; gia đình L sử dụng chung giếng nước nằm trên đất của gia đình ông T bà Đ. Ngày 08/5/2021, ông T dọn dẹp và đốt rẫy của mình thì đám cháy lan sang phần đất của gia đình L. Sau đó L đã yêu cầu ông T bồi thường số tiền 500.000 đồng. Ông T đồng ý và đã bồi thường cho L. Tuy nhiên bà Đ không đồng ý về việc bồi thường nên khoảng 11 giờ ngày 10/5/2021, bà Đ đã đến nhà L và xảy ra tranh cãi với L về việc nhận tiền bồi thường, sau đó bà Đ bỏ về. Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2021, bà Đ tiếp tục đến nhà L và chửi mắng L về việc nhận tiền bồi thường, đồng thời không cho gia đình L sử dụng chung giếng nước và yêu cầu tháo dỡ ngay máy bơm nước, nếu không sẽ chặt đứt ống nước. L đồng ý tháo dỡ máy bơm nhưng vì đang là giờ cơm trưa nên đề nghị bà Đ đi về và sẽ tháo dỡ sau. Bà Đ không đồng ý và dùng 01 con dao mang theo sẵn chặt đứt đường ống dẫn nước nối với máy bơm của gia đình L. Bức xúc với hành vi của bà Đ, L đã vào nhà lấy 01 con dao rựa chạy ra nơi bà Đ đứng và dùng dao chém một phát vào tay bà Đ. Do bị chém nên bà Đ quay người bỏ chạy nhưng bị vấp ngã ra nền đất. Lúc này, ông Vi Thành V đang có mặt ở nhà L đã chạy ra can ngăn nhưng L vẫn tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào tay, chân bà Đ gây thương tích. Khi thấy bà Đ bị thương tích và xin lỗi thì L mới dừng lại. Sau khi gây thương tích cho bà Đ, L đã đến Công an huyện Buôn Đôn để đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc. Bà Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện TH từ 11/5/2021 đến 17/5/2021. Sau đó chuyển về điều trị tại Trung tâm y tế huyện B từ ngày 18/5/2021 đến ngày 24/5/2021.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã tạm giữ gồm: 01 con dao dài 61cm, cán làm bằng tre dài 35 cm, thân dao bằng kim loại dài 26cm, đầu cán có khuy sắt dài 7,5cm, mũi dao quăm;

- 01 con dao dài 38cm, cán làm bằng gỗ dài 12cm, đầu cán gỗ có một khuy tròn bằng kim loại, thân dao làm bằng kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất trên thân dao là 5cm, nơi hẹp nhất là 2,5cm;

- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, 01 đôi dép màu nâu (dép nữ).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 684/TgT- TTPY ngày 16/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận bà Nguyễn Thị Anh Đ bị tổn hại 28% sức khỏe gồm các vết thương:

- Vết thương để lại sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái;

- Vết thương nông để lại sẹo nằm dọc mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải; vết thương để lại sẹo dọc kẽ ngón I, II bàn tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau;

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải trước do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải;

- Vết thương để lại sẹo chân phải, kéo dài từ mắt cá ngoài xuống lòng bàn chân của phần gót chân làm gãy xương gót chân phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái;

- Vết thương để lại sẹo cạnh trong cổ bàn tay trái, kéo dài từ mặt trước trong cổ tay vòng xuống dưới ra sau mặt mu xương bàn V tay trái làm gãy xương tháp và xương đầu cổ tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau;

- Vết thương để lại sẹo ô mô cái bàn tay trái;

- Vết thương để lại sẹo dọc gan tay trái, vùng xương bàn II do vật sắc tác động gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau;

- Vết thương để lại sẹo dọc trước trong gò trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái;

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu cạnh trong bàn chân trái làm gãy xương bàn I chân trái, đứt bó mạch mu chân trái;

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang mặt mu bàn chân trái, do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Vật tác động: vật sắc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 77.304.000 đồng.

Đối với khoản tiền dự trừ mô lấy ốc vít 30.000.000 đồng, vì bị hại chưa tiến hành điều trị, chưa có chứng từ chứng minh, tách ra để khi nào bị hại điều trị thực tế, cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh, sẽ khởi kiện trong một vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định lãi suất trong giai đoạn thi hành án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường vì bị hại cũng có lỗi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 84.304.000 đồng là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt và bồi thường thiệt hại.

Người bào chữa cho bị cáo có Bản luận cứ có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ra đầu thú, bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên mức án 03 năm tù đối với bị cáo là nặng. Về số tiền bồi thường, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 84.304.000 đồng là quá cao và chưa xem xét đến lỗi của bị hại. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt và giảm số tiền bồi thường.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo L là quá nhẹ và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 84.304.000 đồng là Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các khoản thiệt hại như số tiền mua thuốc 5.000.000 đồng, khoản tiền chi phí xử lý vết sẹo để thẩm mỹ 30.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt cho bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại hai khoản tiền nêu trên. Đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo L đồng ý với ý kiến của người bào chữa, đồng thời xin được hưởng án treo và được giảm số tiền bồi thường vì hoàn cảnh quá khó khăn, đang nuôi ba con còn nhỏ.

Bị hại đồng ý với ý kiến của Luật sư và không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên và Luật sư tranh luận đối đáp với nhau và đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 11/5/2021, tại Thôn L, xã W, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn L đã có

hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào tay, chân bà Nguyễn Thị Anh Đ làm bà Đ bị thương tích, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn L, thì thấy: Mức hình phạt 03 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã xét xử với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị tăng mức án cho bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận, vì bị hại không có đơn kháng cáo là ngoài phạm vi xét xử phúc thẩm nên không xem xét.

[4] Xét kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường của bị cáo, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản tiền điều trị tại bệnh viện (có hóa đơn) 30.404.000 đồng, tiền xe cấp cứu, tái khám 3.000.000 đồng và khoản tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương tối thiểu 14.900.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đối với khoản tiền thu nhập bị mất của bị hại, người chăm sóc cho nạn nhân là chưa hợp lý nên cần xem xét lại như sau:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền thu nhập bị mất của bị hại là 90 ngày x 200.000đ/ngày = 18.000.000 đồng là không chính xác. Bởi lẽ, bị hại nằm điều trị tại bệnh viện 15 ngày (từ ngày 11/5/2021 đến ngày 24/5/2021) x 200.000 đồng/người/ngày = 3.000.000 đồng;

Bị hại bị thương tích ở tay, chân là 28% nên không lao động được trong 60 ngày x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng.

- Đối với người chăm sóc nạn nhân: Trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 15 ngày (từ ngày 11/5/2021 đến ngày 24/5/2021) x 200.000 đồng/người/ngày = 3.000.000 đồng.

Sau khi bị hại xuất viện cần có người chăm sóc trong 15 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 69.304.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật do bị hại gây ra. Do đó, bị hại phải tự chịu một phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi bằng 1/5 số tiền mà bị cáo phải bồi thường. Như vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 69.304.000 đồng x 4/5 = 55.443.200 đồng (làm tròn số 55.443.000 đồng). Bị cáo đã bồi thường trước 7.000.000 đồng nên phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 48.443.000 đồng. Vì

vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

Về ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị xem xét thêm số tiền mua thuốc 5.000.000 đồng, khoản tiền chi phí xử lý thẩm mỹ vết sẹo 30.000.000 đồng cũng không có cơ sở để chấp nhận, vì bị hại không có kháng cáo. Tuy nhiên, nếu việc chi phí thiệt hại là thực tế và có hóa đơn, chứng từ thì bị hại vẫn có quyền yêu cầu bồi thường bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 48.443.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền dự trừ mổ lấy ốc vít 30.000.000 đồng, vì bị hại chưa tiến hành điều trị, chưa có chứng từ chứng minh, cần tách ra để khi nào bị hại điều trị thực tế, cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh, sẽ khởi kiện trong một vụ án dân sự kể cả các khoản thiệt hại khác (nếu có).

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Y Phi Kbuôr